**GIẢI ĐÁP CÁC TÌNH HUỐNG**

**LIÊN QUAN ĐẾN PHÁP LUẬT VỀ LÂM NGHIỆP**

**Phân loại rừng**

**Tình huống 1. Chị Lê Thị Thanh Tâm, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân KH, đang có dự định thuê đất để trồng rừng. Chị Tâm muốn biết rừng được phân loại như thế nào? Rừng có thể sử dụng vào mục đích kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 5 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu, rừng tự nhiên và rừng trồng được phân thành 03 loại như sau: Rừng đặc dụng; Rừng phòng hộ; Rừng sản xuất.

2. Rừng đặc dụng được sử dụng chủ yếu để bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh kết hợp du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, giải trí trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng; cung ứng dịch vụ môi trường rừng bao gồm: Vườn quốc gia; Khu dự trữ thiên nhiên; Khu bảo tồn loài - sinh cảnh; Khu bảo vệ cảnh quan bao gồm rừng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; rừng tín ngưỡng; rừng bảo vệ môi trường đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; vườn thực vật quốc gia; rừng giống quốc gia.

3. Rừng phòng hộ được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, sạt lở, lũ quét, lũ ống, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; được phân theo mức độ xung yếu bao gồm: Rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư; rừng phòng hộ biên giới; Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển.

4. Rừng sản xuất được sử dụng chủ yếu để cung cấp lâm sản; sản xuất, kinh doanh lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Như vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên, rừng được phân loại thành 03 loại rừng, đó là: Rừng đặc dụng; rừng phòng hộ; rừng sản xuất. Rừng sản xuất có thể được sử dụng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

**Sở hữu rừng**

**Tình huống 2. Bà Cao Thanh Mỹ, thường trú tại xã A, huyện AL, hỏi: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư có được sở hữu rừng tự nhiên không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 7 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm:

a) Rừng tự nhiên;

b) Rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ;

c) Rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng bao gồm:

a) Rừng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đầu tư;

b) Rừng được nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng từ chủ rừng khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên thì rừng tự nhiên thuộc sở hữu toàn dân Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

**Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp**

**Tình huống 3. Ông Nguyễn Thảo là người dân sống trên địa bàn huyện Nam Đông. Hàng ngày, ông Thảo chăn, thả gia súc vào rừng mới trồng để ăn cỏ. Xin hỏi, hành vi của ông Thảo có vi phạm pháp luật không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 9 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.

2. Đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; chăn, dắt, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

3. Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.

4. Hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.

5. Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; quản lý các loài ngoại lai xâm hại; dịch vụ môi trường rừng.

6. Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Khai thác tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên khoáng sản, môi trường rừng trái quy định của pháp luật; xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng.

8. Giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định của pháp luật; cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái quy định của pháp luật; chuyển đổi diện tích rừng, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng trái quy định của pháp luật; phân biệt đối xử về tôn giáo, tín ngưỡng và giới trong giao rừng, cho thuê rừng.

9. Sử dụng nguyên liệu trong chế biến lâm sản trái quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên hành vi chăn, thả gia súc của ông Thảo vào rừng mới trồng là vi phạm điều cấm của pháp luật.

**Giao rừng**

**Tình huống 4. Ông Bùi Văn Thánh, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân A, đang hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác, hỏi: Nhà nước có chính sách giao rừng đặc dụng không thu tiền sử dụng rừng cho đối tượng là tổ chức kinh tế không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 16 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Nhà nước giao rừng đặc dụng không thu tiền sử dụng rừng cho các đối tượng sau đây:

a) Ban quản lý rừng đặc dụng đối với vườn quốc gia; khu dự trữ thiên nhiên; khu bảo tồn loài - sinh cảnh; khu bảo vệ cảnh quan bao gồm rừng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, rừng bảo vệ môi trường đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; rừng giống quốc gia; vườn thực vật quốc gia;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp đối với rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, vườn thực vật quốc gia;

c) Ban quản lý rừng phòng hộ, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang đối với khu bảo vệ cảnh quan bao gồm rừng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; rừng bảo vệ môi trường đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao xen kẽ trong diện tích rừng được giao;

d) Cộng đồng dân cư đối với khu rừng tín ngưỡng mà họ đang quản lý và sử dụng theo truyền thống;

đ) Tổ chức kinh tế, tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp trong nước đối với rừng giống quốc gia xen kẽ trong diện tích rừng được giao.

2. Nhà nước giao rừng phòng hộ không thu tiền sử dụng rừng cho các đối tượng sau đây:

a) Ban quản lý rừng phòng hộ, đơn vị vũ trang đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển;

b) Tổ chức kinh tế đối với rừng phòng hộ xen kẽ trong diện tích rừng sản xuất của tổ chức đó;

c) Hộ gia đình, cá nhân cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có rừng phòng hộ đối với rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển;

d) Cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có rừng phòng hộ đối với rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư đó.

3. Nhà nước giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng cho các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có diện tích rừng; đơn vị vũ trang;

b) Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ đối với diện tích rừng sản xuất xen kẽ trong diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được giao cho ban quản lý rừng đó.

Như vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật, tổ chức kinh tế là một trong những đối tượng được nhà nước giao rừng đặc dụng không thu tiền sử dụng rừng nhưng chỉ trong trường hợp đối với rừng giống quốc gia xen kẽ trong diện tích rừng được giao.

**Điều kiện, thẩm quyền và trình tự, thủ tục chuyển loại rừng**

**Tình huống 5. Hợp tác xã A có ý định chuyển loại rừng từ rừng tự nhiên sang rừng trồng. Hợp tác xã A, hỏi: Việc chuyển loại rừng này sang loại rừng khác cần phải đáp ứng các điều kiện gì? Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định việc chuyển loại rừng và trình tự, thủ tục chuyển loại rừng được pháp luật quy định như thế nào?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 18 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Việc chuyển loại rừng này sang loại rừng khác phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp;

b) Đáp ứng các tiêu chí phân loại rừng;

c) Có phương án chuyển loại rừng.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển loại rừng được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển loại rừng đối với khu rừng do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a nêu trên, sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương chuyển loại rừng.

Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định trình tự, thủ tục chuyển loại rừng, như sau:

1. Đối với khu rừng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập

a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ rừng; phương án chuyển loại rừng;

b) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ rừng; phương án chuyển loại rừng;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì thẩm định; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển loại rừng;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển loại rừng;

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chuyển loại rừng.

2. Đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ rừng, phương án chuyển loại rừng;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân cấp tỉnh xem xét;

c) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng.

Như vậy, Hợp tác xã A có thể tham khảo quy định của pháp luật nêu trên để tìm hiểu các quy định về vấn đề này.

**Các trường hợp bị thu hồi rừng**

**Tình huống 6. Công ty A được nhà nước giao rừng đặc dụng không thu tiền sử dụng rừng với mục đích nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, ngoài việc nghiên cứu khoa học, Công ty A còn tổ chức khai thác gỗ trái phép. Xin hỏi, nhà nước có thu hồi rừng đối với trường hợp này không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 22 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Nhà nước thu hồi rừng trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ rừng sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

b) Chủ rừng không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng, trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

c) Chủ rừng tự nguyện trả lại rừng;

d) Rừng được Nhà nước giao, cho thuê khi hết hạn mà không được gia hạn;

đ) Rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng;

e) Chủ rừng là cá nhân khi chết không có người thừa kế theo quy định của pháp luật;

g) Các trường hợp thu hồi đất có rừng khác theo quy định của Luật Đất đai.

2. Chủ rừng được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; giao rừng, cho thuê rừng không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng.

Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên, Công ty A đã sử dụng rừng không đúng mục đích, do đó, trong trường hợp này Công ty A sẽ bị nhà nước thu hồi rừng.

**Thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng**

**Tình huống 7. Doanh nghiệp M có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam muốn thuê đất để trồng rừng sản xuất. Doanh nghiệp M, hỏi: Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê đất để trồng rừng sản xuất không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 23 Luật Lâm nghiệp quy định thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, như sau:

1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

a) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với tổ chức;

b) Cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê đất để trồng rừng sản xuất.

2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định như sau:

a) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân;

b) Giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với cộng đồng dân cư.

3. Trường hợp trong khu vực thu hồi rừng có cả đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi rừng hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi rừng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp huyện không có thẩm quyền cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê đất để trồng rừng sản xuất mà thẩm quyền này thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ**

**Tình huống 8. Doanh nghiệp K được Nhà nước giao rừng phòng hộ không thu tiền sử dụng rừng xen kẽ trong diện tích rừng sản xuất. Trong trường hợp này, Doanh nghiệp K có được tổ chức khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ không? Nếu được thì việc khai thác này phải đảm bảo điều kiện gì? Phương thức khai thác như thế nào?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 55 Luật Lâm nghiệp và Điều 20 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định việc khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ như sau:

1. Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, được khai thác cây gỗ đã chết, cây gãy đổ, cây bị sâu bệnh, cây đứng ở nơi mật độ lớn hơn mật độ quy định.

Điều kiện: Có phương án khai thác tận thu gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối với khai thác cây đứng ở nơi có mật độ lớn hơn mật độ quy định chỉ thực hiện trong thời gian mở cửa rừng;

Phương thức khai thác: Đối với khai thác cây đứng thực hiện theo phương thức khai thác chọn với cường độ không quá 20% trữ lượng; rừng sau khi khai thác độ tàn che phải lớn hơn 0,6.

2. Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, việc khai thác lâm sản ngoài gỗ được quy định như sau:

a) Được khai thác măng, tre, nứa, nấm trong rừng phòng hộ khi đã đạt yêu cầu phòng hộ;

b) Được khai thác lâm sản ngoài gỗ khác mà không làm ảnh hưởng đến khả năng phòng hộ của rừng.

Điều kiện: Phải bảo đảm duy trì sự phát triển bền vững của khu rừng, sản lượng loài khai thác không được lớn hơn lượng tăng trưởng của loài đó; sau khi khai thác không làm ảnh hưởng chức năng phòng hộ của rừng;

c) Phương thức khai thác: Do chủ rừng tự quyết định.

3. Đối với rừng phòng hộ là rừng trồng, được quy định như sau:

a) Được khai thác cây phụ trợ, chặt tỉa thưa khi rừng trồng có mật độ lớn hơn mật độ quy định;

b) Được khai thác cây trồng chính khi đạt tiêu chuẩn khai thác theo phương thức khai thác chọn hoặc chặt trắng theo băng, đám rừng;

c) Sau khi khai thác, chủ rừng phải thực hiện việc tái sinh hoặc trồng lại rừng trong vụ trồng rừng kế tiếp và tiếp tục quản lý, bảo vệ.

Điều kiện: Chủ rừng phải lập phương án khai thác gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Phương thức khai thác: Khai thác tỉa thưa cây trồng chính phải bảo đảm mật độ còn lại ít nhất 600 cây/ha và phân bố đều trong lô. Khai thác chọn cây trồng chính cường độ không quá 20% trữ lượng. Khai thác trắng theo băng thì chiều rộng băng không quá 30 m; khai thác trắng theo đám thì diện tích đám không quá 3 ha, tổng diện tích khai thác hằng năm không vượt quá 20% tổng diện tích rừng đã đạt tiêu chuẩn phòng hộ.

4. Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng

a) Đối tượng: Cây gỗ trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, khi thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học;

b) Điều kiện: Phải có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác; dự án lâm sinh; chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Việc khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng.

Như vậy, Doanh nghiệp K được phép tổ chức khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ với điều kiện và phương thức khai thác theo quy định của pháp luật nêu trên.

**Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ**

**Tình huống 9. Hợp tác xã S là chủ rừng phòng hộ xen kẽ trong diện tích rừng sản xuất. Hợp tác xã S muốn tổ chức sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ có được không? Nếu được thì hoạt động này có phải tuân thủ nguyên tắc nào không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 57 Luật Lâm nghiệp và Điều 25 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định việc sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ như sau:

1. Được trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ; chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng, không làm ảnh hưởng khả năng phòng hộ của rừng.

2. Được sử dụng diện tích đất chưa có rừng để sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp, không làm ảnh hưởng khả năng phòng hộ của rừng.

3. Việc sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

14. Nguyên tắcsản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ

a) Không thực hiện sản xuất lâm, nông ngư nghiệp kết hợp ở rừng phòng hộ đầu nguồn có độ dốc trên 30 độ; vùng bờ biển bị xói lở thuộc rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển;

b) Sử dụng hiệu quả không gian, môi trường rừng để thực hiện sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp;

c) Hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của chủ rừng, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng tham gia hoạt động lâm nghiệp.

5. Đối với khu rừng phòng hộ đã có rừng

Chủ rừng, bên nhận khoán ổn định là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng phòng hộ, nhưng không được làm suy giảm diện tích rừng, chất lượng, ảnh hưởng đến tái sinh rừng và khả năng phòng hộ của rừng.

6. Đối với đất chưa có rừng

a) Chủ rừng, bên nhận khoán ổn định là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được sử dụng đất chưa có rừng để kết hợp sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, nhưng phải trồng rừng trên diện tích đất được giao, khoán bảo đảm tỷ lệ diện tích có rừng từ 80% trở lên của lô rừng đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng chắn gió, chắn cát bay; 60% trở lên đối với rừng ngập mặn có kết hợp nuôi trồng thủy sản. Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để phát triển rừng phòng hộ thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Được trồng xen cây nông nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả với cây rừng trên diện tích đất được giao, khoán. Không được chăn thả gia súc, gia cầm, vật nuôi trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc;

c) Được sử dụng diện tích đất xen giữa các băng trồng cây rừng để sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp với tỷ lệ không quá 20% diện tích đất của lô rừng được giao, khoán thuộc khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; 40% diện tích mặt nước đối với rừng ngập mặn có kết hợp nuôi trồng thủy sản.

7. Chủ rừng, bên nhận khoán ổn định được hưởng toàn bộ sản phẩm thu được từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 nêu trên.

8. Cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp các cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ rừng, bên nhận khoán ổn định thực hiện các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp theo quy định của pháp luật.

Với quy định của pháp luật nêu trên, Hợp tác xã S có thể tổ chức sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ để phục vụ cho việc công việc kinh doanh của mình nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc nêu trên.

**Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên**

**Tình huống 10. Chị La Thanh Tâm, Giám đốc Công ty sản xuất lâm sản T, hỏi: Để được khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên thì chủ rừng phải đảm bảo điều kiện gì? Và được hưởng lợi gì từ khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 58 Luật Lâm nghiệp và Điều 28 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định việc khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên như sau:

1. Điều kiện khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên được quy định như sau:

a) Chủ rừng là tổ chức phải có phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận.

2. Việc khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên thực hiện theo quy định của Luật này và Quy chế quản lý rừng.

3. Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên

a) Đối tượng: Là cây gỗ trên diện tích rừng giàu, rừng trung bình;

b) Điều kiện: Chủ rừng là tổ chức phải có phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận và không trong thời gian đóng cửa rừng;

c) Phương thức: Khai thác chọn với cường độ khai thác tối đa là 35% trữ lượng gỗ của lô rừng.

4. Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên

a) Đối tượng: Trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; khi thực hiện các biện pháp lâm sinh; phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học;

b) Điều kiện: Phải có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; dự án lâm sinh; chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Khai thác tận thu gỗ rừng tự nhiên

a) Đối tượng: Cây gỗ, cành, gốc bị khô mục, đổ gãy, bị cháy, chết do thiên tai nằm trong rừng;

b) Điều kiện: Chủ rừng phải lập phương án khai thác tận thu gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Khai thác thực vật rừng thông thường ngoài gỗ, dẫn xuất từ thực vật rừng thông thường

a) Đối tượng: Loài thực vật rừng thông thường ngoài gỗ, dẫn xuất từ thực vật rừng thông thường;

b) Điều kiện: Phải bảo đảm duy trì sự phát triển bền vững của khu rừng, sản lượng loài khai thác không được lớn hơn lượng tăng trưởng của loài đó;

c) Phương thức khai thác: Do chủ rừng tự quyết định.

7. Khai thác động vật rừng thông thường

a) Đối tượng: Các loài động vật rừng thông thường;

b) Điều kiện: Chủ rừng phải có phương án khai thác động vật rừng thông thường.

8. Khai thác loài nguy cấp, quý, hiếm phải thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

9. Hưởng lợi từ khai thác lâm sản

Chủ rừng được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản khai thác, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước.

Như vậy, để được khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên thì chủ rừng phải đảm bảo điều kiện như đã nêu trên và chủ rừng sẽ được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản khai thác, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước.

**Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng**

**Tình huống 11. Doanh nghiệp Tư nhân H muốn khai thác rừng trồng thuộc sở hữu của mình thì có cần xin phép cơ quan có thẩm quyền không? Điều kiện, phương thức khai thác và chính sách hưởng lợi từ khai thác lâm sản được pháp luật quy định như thế nào?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 59 Luật Lâm nghiệp và Điều 29 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định việc khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng như sau:

1. Chủ rừng quyết định khai thác rừng trồng thuộc sở hữu của mình.

2. Trường hợp rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ rừng phải lập hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định.

3. Việc khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng thực hiện theo quy định của Luật này và Quy chế quản lý rừng.

4. Khai thác gỗ rừng trồng

a) Điều kiện: Sau khi khai thác trắng phải trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp hoặc tái sinh rừng. Đối với rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải có phương án khai thác gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Phương thức khai thác: Khai thác trắng theo băng, đám hoặc toàn bộ diện tích rừng do chủ rừng tự quyết định.

5. Khai thác tận dụng gỗ rừng trồng

a) Đối tượng: Là cây gỗ trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng, khi thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học;

b) Điều kiện: Rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; dự án lâm sinh; chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học.

6. Khai thác tận thu gỗ rừng trồng

a) Đối tượng: Cây gỗ bị khô mục, đổ gãy, bị cháy, chết do thiên tai nằm trong rừng;

b) Điều kiện: Rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có báo cáo khối lượng, địa danh khai thác gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Khai thác các loài nguy cấp, quý, hiếm phải thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

8. Hưởng lợi từ khai thác lâm sản

a) Rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư thì được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản;

b) Rừng trồng do ngân sách nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư, chủ rừng được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước.

Như vậy, Doanh nghiệp Tư nhân H muốn khai thác rừng trồng thuộc sở hữu của mình thì không cần xin phép cơ quan có thẩm quyền. Điều kiện, phương thức khai thác, hưởng lợi từ khai thác lâm sản, Doanh nghiệp Tư nhân H có thể tham khảo quy định của pháp luật nêu trên.

**Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**Tình huống 12. Vì lý do kinh tế, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Q muốn chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Q cần phải làm thủ tục gì để được xem xét giải quyết vấn đề này?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 41 Luật Lâm nghiệp quy định trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, như sau:

1. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội: đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

2. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

a) Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị của chủ đầu tư; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư; văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

c) Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu rừng thuộc tỉnh quản lý. Hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ đầu tư; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư; văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xem xét; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

e) Đối với trường hợp đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện theo quy định tại khoản này.

3. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích thuộc chủ rừng là tổ chức. Hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ đầu tư; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư; văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;

c) Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích thuộc chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ đầu tư; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư; văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;

đ) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

e) Đối với trường hợp đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện theo quy định tại khoản này.

Như vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Q muốn chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì Công ty Q phải nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nêu trên để được giải quyết.

**Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê rừng sản xuất**

**Tình huống 13. Doanh nghiệp kinh doanh lâm sản P vừa được Nhà nước cho thuê rừng sản xuất. Để tránh vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh, Doanh nghiệp kinh doanh lâm sản P phải thực hiện nghĩa vụ gì đối với nhà nước?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 79 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê rừng sản xuất có quyền sau đây:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

b) Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

c) Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và pháp luật về đất đai.

d) Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

đ) Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư.

e) Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng.

g) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với chủ rừng phát triển rừng sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai.

h) Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để bảo vệ và phát triển rừng.

i) Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

k) Được chia sẻ lợi ích từ rừng theo hợp đồng thuê rừng;

l) Được sở hữu cây trồng, vật nuôi và tài sản khác gắn liền với rừng do chủ rừng đầu tư;

m) Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng.

2. Tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê rừng sản xuất có nghĩa vụ sau đây:

a) Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

c) Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng.

d) Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

đ) Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

e) Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

h) Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt.

**Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất**

**Tình huống 14. Doanh nghiệp QS có vốn đầu tư nước ngoài đang làm thủ tục đề nghị Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất. Vậy, nếu được Nhà nước đồng ý cho thuê đất để trồng rừng sản xuất, Doanh nghiệp QS được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ gì?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 89 Luật Lâm nghiệp quy định:

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất có quyền sau đây:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

b) Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

c) Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và pháp luật về đất đai.

d) Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

đ) Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư.

e) Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng.

g) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với chủ rừng phát triển rừng sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai.

h) Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để bảo vệ và phát triển rừng.

i) Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

k) Được sở hữu cây trồng, vật nuôi và tài sản khác do doanh nghiệp đầu tư trên đất được thuê theo quy định của pháp luật;

l) Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất có nghĩa vụ:

a) Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

c) Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định.

d) Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

đ) Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

e) Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Bồi thường thiệt hại về rừng trong trường hợp thu hồi rừng được giao, cho thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng**

**Tình huống 15. Công ty X nhận được quyết định thu hồi rừng đã được cho thuê của cơ quan có thẩm quyền, với lý do: Việc cho thuê rừng không đúng đối tượng. Trong trường hợp này, Công ty X có được bồi thường thiệt hại không?**

***Trả lời: (Có tính chất tham khảo)***

Điều 44 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định việc bồi thường thiệt hại về rừng trong trường hợp thu hồi rừng được giao, cho thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng, như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi rừng có trách nhiệm thành lập hội đồng định giá:

a) Xác định tiền thuê rừng còn lại của chủ rừng trong tổng số tiền thuê rừng chủ rừng đã nộp cho Nhà nước mà số tiền đã nộp không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

b) Xác định giá trị lâm sản tăng thêm, giá trị rừng sản xuất là rừng trồng, tài sản khác do chủ rừng đã đầu tư hợp pháp trên diện tích rừng được giao, được thuê mà tiền đầu tư đó không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

2. Tiền thuê rừng còn lại và giá trị lâm sản tăng thêm, giá trị rừng sản xuất là rừng trồng, tài sản khác do chủ rừng đã đầu tư hợp pháp quy định tại khoản 1 nêu trên thuộc sở hữu của chủ rừng được Nhà nước bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Trường hợp thu hồi rừng mà rừng đó đã chuyển nhượng quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng thì được bồi thường theo quy định tại khoản 2 nêu trên.

4. Trường hợp thu hồi rừng mà chủ rừng bị thu hồi rừng đã thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị rừng sản xuất là rừng trồng thì quyền lợi của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận thế chấp, nhận bảo lãnh hoặc nhận góp vốn bằng giá trị rừng sản xuất là rừng trồng được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Như vậy, trong trường hợp này, Công ty X sẽ được bồi thường thiệt hại về rừng theo quy định của pháp luật.

--------------------

Lê Thị Huế